TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2025
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nH dân: Ông **Trần Minh Nhựt** và ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nH dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024, về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp RL, xã TY A, huyện AB, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Anh **Dương Xuân C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

(Anh C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:* Chị và anh Dương Xuân C có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Sau khi chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, quá trình chung sống vợ chồng chị

có 01 người con chung tên Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017 nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con mà còn có tình cảm với người phụ nữ khác từ đó dẫn đến sự bất đồng quan điểm sống với nhau, mặc dù hai bên gia đình đã động viên hàn gắn nhiều lần nhưng anh C vẫn tính nào tật nấy không thay đổi. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nH không đạt được.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết N có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xin được ly hôn với anh Dương Xuân C.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017. Chị không yêu cầu anh Dương Xuân C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Dương Xuân C:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Xuân C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh Dương Xuân C vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Dương Xuân C vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N. Cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Dương Xuân C.

- Về con chung: Giao 01 người con Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Dương Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Dương Xuân C và yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng 01 người con tên Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn và nuôi con chung".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Dương Xuân C đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Dương Xuân C vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu xét xử vắng mặt anh Dương Xuân C. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Xuân C theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Dương Xuân C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BA, huyện CT, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn với anh

Dương Xuân C: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Tuyết N xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Dương Xuân C chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì giữa chị và anh Dương Xuân C hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Đối với anh Dương Xuân C mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Dương Xuân C vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Dương Xuân C có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Dương Xuân C vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Tuyết N vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Dương Xuân C và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Dương Xuân C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Nguyễn Thị Tuyết N xin được ly hôn đối với anh Dương Xuân C là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với anh Dương Xuân C.

[5] - Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xác định trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con tên Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017 và không yêu cầu anh Dương Xuân C cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly tH cho đến nay chị Nguyễn Thị Tuyết N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017, chị vẫn chăm sóc tốt cho cháu nên HĐXX giao cháu Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Bảo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Dương Xuân C đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Dương Xuân C vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa ông bà được. Mặt khác, tại

phiên toà chị Nguyễn Thị Tuyết N khẳng định anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005843 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với bị đơn anh Dương Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với bị đơn anh Dương Xuân C.

2. Về quan hệ con chung: Giao 01 cháu Dương Bảo H, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Xuân C có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xác định là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005843 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu